TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11- 7-2019
V/v tranh chấp yêu cầu ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà
Bà Võ Thị Ánh Nguyệt

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Danh Thị Ngọc Lệ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa***: ông Nguyễn Minh Khuê- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim P- sinh năm: 1981 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: tổ 9, ấp 6, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V- sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2019 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Võ Thị Kim P trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, vào năm 2005, bà Võ Thị Kim P và ông Nguyễn Văn V tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Long An (Theo giấy chứng nhận kết hôn 126 ngày 22-8-2005).

Qúa trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, ông V không quan tâm chăm lo cho cuộc sống gia đình. Vì vậy, hai

vợ chồng chung sống nhưng không mang lại hạnh phúc và phải ly thân từ 2010 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, không gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn. Nay, bà P không còn tình cảm với ông V nữa nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2005. Từ khi ly thân đến nay, con chung sống trực tiếp với bà P. Nay, bà P yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định hai vợ chồng không có tài sản chung cũng như nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn V trong biên bản lấy lời khai và hòa giải tại Tòa trình bày:

Ông V khai thống nhất với lời trình bày của bà P về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Quá trình chung sống, ông V xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn như bà P trình bày là đúng. Nay, qua yêu cầu của bà P, ông V cho rằng hai bên đã ly thân nhau trong một thời gian dài, không còn tình cảm với nhau nữa nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2005. Hiện nay, con chung đang sống trực tiếp với bà P. Nay, ông V đồng ý theo yêu cầu của bà P.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông V xác định hai vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKS nhân dân huyện Đất Đỏ phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ là đúng pháp luật.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Văn V hiện nay có nơi sinh sống, làm việc tại huyện Đất Đỏ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Nguyên đơn và bị đơn đều được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng họ vắng mặt lần thứ nhất và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] **Về yêu cầu ly hôn:**

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Kim P và ông Nguyễn Văn V trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Long An. Do vậy, theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà P và ông V đều xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống. Vì vậy, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, phải ly thân nhau từ năm 2010 đến nay. Nay, bà P có yêu cầu ly hôn với ông V; qúa trình giải quyết, ông V có ý kiến đồng ý ly hôn. Xét, vợ chồng bà P đã không còn chung sống với nhau từ năm 2010, nay cả hai xác định không còn tình cảm yêu thương với nhau và đồng ý ly hôn. Đây là sự tự nguyện của của bên đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận, cho bà P được ly hôn với ông V.

[2.2] **Về con chung**: Bà P và ông V xác định vợ chồng có con chung là cháu tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2005. Nay, bà P có yêu cầu trực tiếp nuôi cháu D; qúa trình giải quyết, ông V có ý kiến đồng ý để cháu D cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng đồng thời đây cũng là nguyện vọng mong muốn của con chung. Xét, cháu D đang sống với mẹ, cháu được quan tâm, chăm sóc đảm bảo về sức khỏe, vật chất và tinh thần. Do đó, giao cháu D cho bà P được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà P không có yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] **Về tài sản chung, nợ chung**: Bà P và ông V đều không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Võ Thị Kim P phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho bà Võ Thị Kim P ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao con chung là cháu tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2005 cho bà Võ Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông V và bà P đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*:

- Bà Võ Thị Kim P phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số TU/2017/0006802 ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà P đã nộp đủ tiền án phí.

- Ông Nguyễn Văn V không phải chịu án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu:VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI THẨM XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền